**Ngày soạn:19/1/2018 Tiết: 21**

**Ngày giảng: 22/1/2018**

**Bài 13**

**CÔNG DÂN NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

***A. Mục tiêu bài học***

**1. Kiến thức:**

- Công dân là người dân của một nước mang quốc tịch của nước đó.

- Công dân VN là người có quốc tịch Việt Nam.

**2. Thái độ:**

- Tự hào là công dân nước Cộng Hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Mong muốn được đóng góp xây dựng nhà nước và xã hội

**3. Kĩ năng:**

- Biết phân biệt công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với công dân nước khác.

- Biết cố gắng học tập nâng cao kiến thức, rèn luyện phẩm chất đạo đức để trở thành công dân có ích cho đất nước. Thực hiện đầy đủ các quyền vàg nghĩa vụ công dân.

**4. Phát triển năng lực**

-Tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, hợp tác, sáng tạo.

* Giáo dục đạo đức: Yêu quý hòa bình độc lập, tự do. Tự hào là công dân nước CHXHCNVN.

+ Trách nhiệm bảo vệ Nhà nước CHXHCNVN.

- Giáo dục kĩ năng sống: ra quyết định và giải quyết vấn đề

***B. Phương pháp***:

- Xử lí vấn đề.

- Thảo luận

- Tổ chức trò chơi

***C. Tài liệu và phương tiện.***

- Hiến pháp 1992

- Luật quốc tịch.

- Luật chăm sóc bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

- Câu chuyện về danh nhân văn hoá.

***D. Các hoạt động dạy học:***

**1. Ổn định tổ chức. ( 1’)**

- Kiểm tra sĩ số lớp

**2. Kiểm tra bài cũ. ( 5’)**

? Nêu nội dung của 4 nhóm quyền: sống còn. bảo vệ, phát triển, tham gia?

? Nêu ý nghĩa của công ước LHQ về quyền trẻ em?

**3. Dạy và học bài mới: (35’)**

*Giới thiệu bài* ( 1’)

Chúng ta nên tự hào là công dân nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Vịêt Nam. Vậy công dân là gì? Những người như thế nào được công nhận là công dân nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam? để trả lời câu hỏi này chúng ta tìm hiểu bài 13.

**Hoạt động 1: Tìm hiểu tình huống**

**Thời gian** : 7 phút

**Mục tiêu:** - Công dân là người dân của một nước mang quốc tịch của nước đó.

- Công dân VN là người có quốc tịch Việt Nam.

**Hình thức tổ chức:**[dạy học theo tình huống](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/D%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_nghi%C3%AAn_c%E1%BB%A9u_t%C3%ACnh_hu%E1%BB%91ng)

**Phương pháp dạy học** *:* Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề.

**Kĩ thuật dạy học:** Kĩ thuật chúng em biết, kĩ thuật chia nhóm, kĩ thuật hỏi và trả lời.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên và học sinh** | **Nội dung kiến thức** | | |
| *Thảo luận*  GV cho HS đọc tình huống SGK, tổ chức thảo luận:  ***?. Theo em, bạn A-li-a nói như vậy có đúng không? Vì sao?*** | ***I. Tình huống:***  - Đúng.Vì bố Alia là người Việt Nam thì Alia có thể là người mang quốc tịch Việt Nam.( Nếu bố mẹ Alia thỏa thuận lấy quốc tịch Việt nam cho Alia.)  Quy định là công dân Việt Nam:  - “1”là công dân Việt Nam theo nguyên tắc huyết thống.  -“2” và “3” Theo sự thoả thuận của bố mẹ là lấy quốc tịch theo ai.  - “4” Mang quốc tịch Việt Nam theo nguyên tắc nơi sinh. | | |
| **Hoạt động 2: *Nội dung bài học***  **Thời gian** : 20 phút  **Mục tiêu:** - Biết phân biệt công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với công dân nước khác.  **Hình thức tổ chức:**[dạy học theo tình huống](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/D%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_nghi%C3%AAn_c%E1%BB%A9u_t%C3%ACnh_hu%E1%BB%91ng)  **Phương pháp dạy học:**Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề.  **Kĩ thuật dạy học:** Kĩ thuật chúng em biết, kĩ thuật chia nhóm | | | |
| **Hoạt động giáo viên và học sinh** | | **Nội dung kiến thức** | |
| *Tìm hiểu căn cứ để xác định công dân.*  GV nêu tư liệu điều kiện để có quốc tịch VN. Sau đó hướng dẫn HS thảo luận:  ***?. Trường hợp nào trẻ em là công dân VN?***  GV nêu câu hỏi:  ***1. Người nước ngoài đến VN công tác có được coi là công dân VN không?***  ***2. Người nước ngoài làm việc, sinh sống lâu dài ở VN có được coi là công dân VN không?***  HS trao đổi ý kiến và phát biểu, GV nhận xét và chốt vấn đề:  ***?. Từ tình huống trên em hiểu công dân là gì?***  ***?. Căn cứ vào đâu để xác định công dân của một nước?*** | | ***II. Nội dung bài học:***  Các trường hợp sau đây đều là công dân VN:  - Trẻ em khi sinh ra có cả bố mẹ là người VN.  - Trẻ em khi sinh ra có bố là công dân VN, mẹ là người nước khác.  - Trẻ em sinh ra có mẹ là công dân VN, bố là người nước ngoài.  - Trẻ em bị bỏ rơi ở VN không xác định được rõ bố mẹ là ai.  - Người nước ngoài đến VN công tác không phải là người VN.  - Người nước ngoài sống lâu dài ở VN tự tuân theo pháp luật VN thì được coi là công dân VN.  - Công dân là người dân của một nước.  - Quốc tịch là căn cứ xác định công dân của một nước.  - Công dân nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa VN là người có quốc tịch VN. Mọi người dân ở nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa VN đều có quyền có quốc tịch.  - Mọi công dân thuộc các dân tộc cùng sinh sống trên lãnh thổ VN đều có quốc tịch VN. | |
| **Hoạt động 3: *Luyện tập***  **Thời gian** : 7 phút  **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức để giải quyết bài tập  **Hình thức tổ chức:**[dạy học theo tình huống](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/D%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_nghi%C3%AAn_c%E1%BB%A9u_t%C3%ACnh_hu%E1%BB%91ng)  **Phương pháp dạy học** *:* Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề.  **Kĩ thuật dạy học:** Kĩ thuật chúng em biết, kĩ thuật chia nhóm | | | |
| GV yêu cầu HS đọc và làm bài:  Hãy đánh dấu X vào ô trống tương ứng những trường hợp là công dân VN:  + Người VN định cư và nhập Quốc tịch nước ngoài  + Người VN đi công tác có thời hạn ở nước ngoài  + Người nước ngoài sang công tác tại VN  + Người VN bị phạm tội bị phạt tù giam  + Người VN dưới 18 tuổi  - GV yêu cầu HS làm bài tập SGK  - GV nhận xét cho điểm | | | **3, Luyện tập**  Ý 2; 5  HS làm bài tập SGK |

***4. Cũng cố ( 3’)***

- Căn cứ vào đâu để xác định công dân?

**5. Hướng dẫn về nhà** : ( 1’)

- Học bài

- xem trước nội dung tiếp theo của bài, làm các bài tập sgk

**V/ Tự rút kinh nghiệm**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Duyệt, ngày ....... tháng....... năm 2018

Tổ trưởng

**Nguyễn Thị Hồng**